THỰC TRẠNG NĂNG LỰC TÂM LÝ CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN CẤP CAO MÔN Karate GIAI ĐOẠN HUẤN LUYỆN CHUNG VÀ CHUYÊN MÔN QUA KẾT QUẢ THỰC HIỆN TEST TRƯỜNG NHÌN (PP-R)

Nguyễn Viết Anh
Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: *Bằng phương pháp sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại (hệ thống test tâm lý thể thao - test vienna system) cùng với các phương pháp thống kê, chúng tôi tiến hành đánh giá diễn biến tâm lý của vận động viên thể thao cấp cao môn Karate trong giai đoạn huấn luyện huấn luyện chung và chuyên môn thông qua kết quả thực hiện test Trường nhìn (PP-R).*

Từ khoá: *Thực trạng năng lực tâm lý, vận động viên cấp cao, môn Karate, test Trường nhìn (PP-R)…*

THE CURRENT STATE OF PSYCHOLOGICAL CAPABILITIES OF HIGH-LEVEL Karate ATHLETES DURING GENERAL AND SPECIALIZED TRAINING PHASES THROUGH THE RESULTS OF THE FIELD OF VIEW TEST (PP-R)

Abstract: *Using modern technological equipment (sports psychology test system - Vienna system test) along with statistical methods, we assessed the psychological development of high-level Karate athletes during general and specialized training phases through the results of the Field of View Test (PP-R).*

Keywords: *Current state of psychological capacity, high-level athletes, Karate, Field of View Test (PP-R)…*

Nhận bài: 08/05/2026 *Phản biện: 08/06/2026* *Duyệt đăng: 12/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thực tiễn, chúng ta cũng thấy rõ trình độ phát triển tâm lý vận động viên chính là thước đo phản ánh tính khoa học và hiệu quả của công tác huấn luyện đó cũng là một trong những nhân tố cơ bản cho phát triển thành tích thể thao. Trong trạng thái thực hiện các hành động trường nhìn, các chức năng tâm lý ở vận động viên sẽ được huy động tối đa và qua đó bộc lộ các khả năng của bản thân. Kết quả của trường nhìn cũng là một trong những yếu tố góp phần phản ánh trình độ tâm lý thể thao của vận động viên. Hiện đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về tâm lý của vận động viên như: Phạm Ngọc Viễn (2006); Nguyễn Thị Tuyết (2007); Phạm Thị Thanh Hương (2008); Phạm Viễn và Phạm Thị Thanh Hương (2014); Đặng Thị Hồng Nhung (2015)...

Môn Karate đã và đang đạt được nhiều thành tích trên các đấu trường trong nước và thế giới. Nhờ đó, Karate có những đóng góp không nhỏ trong sự phát triển thể thao Việt Nam. Qua nhiều năm tiếp cận thực tiễn, chúng tôi nhận thấy chú ý chọn lọc là một quá trình tâm lý, phản ánh trạng thái hoạt động đặc thù của vận động viên Karate. Kết quả của việc chú ý chọn lọc là một trong các yếu tố tâm lý cơ bản, có ý nghĩa và vai trò quan trọng ảnh hưởng đến thành tích của vận động viên Karate. Vì vậy, nghiên cứu đánh giá: Thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate giai đoạn huấn luyện chung và chuyên môn qua kết quả thực hiện test Trường nhìn (PP-R) là việc làm cần thiết.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Nghiên cứu sử dụng phương pháp toán học thống kê; Hệ thống Test Vienna để đánh giá trạng thái tâm lý vận động viên môn Karate thông qua Test Trường nhìn (PP-R).

Test Trường nhìn (PP-R): Bài kiểm tra được thiết kế để đánh giá nhận thức và xử lý thông tin thị giác ngoại vi. Áp dụng cho các lĩnh vực: Tâm lý học giao thông, tâm lý học quản trị nhân sự, tâm lý học hàng không, tâm lý học thể thao. Giúp vận động viên Karate thể hiện trạng thái thực hiện các hành động trường nhìn, các chức năng tâm lý ở vận động viên sẽ được huy động tối đa và qua đó bộc lộ các khả năng của bản thân là một trong những yếu tố góp phần phản ánh trình độ tâm lý thể thao của vận động viên. … Do đó Test Trường nhìn (PP-R) có ý nghĩa đánh giá được trạng thái thực hiện các hành động của VĐV.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng tâm lý của vận động viên Karate trong giai đoạn huấn luyện chung qua kết quả thực hiện test Trường nhìn (PP-R).

Đánh giá thực trạng tâm lý của vận động viên Karate trong giai đoạn chuẩn bị chung qua kết quả thực hiện test Trường nhìn (PP-R). Kết quả được trình bầy tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng tâm lý của vận động viên Karate trong giai đoạn huấn luyện chung qua kết quả test Trường nhìn (PP-R)

Giới tính	Vận động viên	Trường trực quan (độ)	Độ lệch ngoại vi (%)	Góc nhìn trái	Góc nhìn phải	Phản ứng không chính xác (%)
Nữ (n=8)	1	153.9	93	80.8	78.5	4
	2	171.9	95	96.3	84	2
	3	165.6	89	86.3	82.1	3
	4	82.9	97	44.5	43.5	25
	5	173.5	91	85.5	88.2	6
	6	168.5	91	88.7	81.3	8
	7	143.7	98	75.6	72.6	5
	8	129.3	92	62.1	68.7	75
	X	148.7	93.25	77.48	74.86	16
	σ	82.9	89	44.5	43.5	24.95
Nam (n=10)	1	175.5	95	89.6	83.1	4
	2	177.6	99	97.5	77	2
	3	182.7	97	95	88.2	1
	4	158.6	98	69.6	86	11
	5	173.8	93	88.3	86.5	15
	6	131.7	98	67.2	62.4	5
	7	161.5	91	78.8	80	7
	8	177.2	99	91	82.8	3
	9	168.8	85	89.2	79.8	8
	10	181.6	99	93.8	86.1	2
	X	168.9	95.4	86	81.19	5.8
	σ	131.7	85	67.2	62.4	4.49

Qua bảng 1 cho thấy: Trường nhìn trực quan của nữ và nam có giá trị trung bình đều lớn hơn mức tốt của người bình thường (mức tốt của người bình thường là 1400). Độ lệch nhận biết ngoại vi của nữ và của nam cũng rất tốt. Góc nhìn trái và góc nhìn phải của nữ và nam vận động viên thể thao cấp cao môn Karate cũng tốt hơn mức tốt của người bình thường (mức tốt của người bình thường là 700). Vận động viên thể thao cấp cao môn Karate còn có những phản ứng không chính xác. Trung bình của nữ là 16% và của nam là 5.8%.

2.2. Thực trạng tâm lý của vận động viên trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn qua kết quả thực hiện test Trường nhìn (PP-R).

Đánh giá thực trạng diễn biến tâm lý của vận động viên thể thao cấp cao môn Karate trong giai đoạn chuẩn bị chung qua kết quả thực hiện test Trường nhìn (PP-R). Kết quả được trình bầy tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng tâm lý của vận động viên Karate trong giai đoạn huấn luyện chuẩn bị chuyên môn qua kết quả test RT-S4 (test chú ý chọn lọc)

Giới tính	Vận động viên	Trường trực quan (độ)	Độ lệch ngoại vi (%)	Góc nhìn trái	Góc nhìn phải	Phản ứng không chính xác (%)
Nữ (n=8)	1	166.9	100	85.8	81.1	2
	2	184.9	100	97.9	87	0
	3	175.6	96	91.3	84.4	2

	4	95.9	100	49.5	46.4	25
	5	182.5	94	91.1	91.4	6
	6	177.5	98	91.2	86.3	5
	7	156.7	100	79.1	77.6	1
	8	142.3	97	68.2	74.1	75
	X	160.3	98.13	81.76	78.54	14.5
	σ	95.9	100	49.5	46.4	25.74
Nam (n=10)	1	177.4	98	91.8	85.6	4
	2	179.2	100	99.7	79.5	1
	3	185.9	100	95.2	90.7	0
	4	160.2	100	71.8	88.5	13
	5	178.7	96	89.6	89	13
	6	133.5	100	68.7	64.9	3
	7	163.2	94	80.7	82.5	2
	8	178.1	100	92.7	85.3	1
	9	173.7	87	91.4	82.3	8
	10	183.5	100	94.9	88.6	0
	X	171.3	97.5	87.65	83.69	4.5
	σ	133.5	87	68.7	64.9	5.06

Qua bảng 2 cho thấy: Trường nhìn trực quan của nữ và nam có giá trị trung bình đều lớn hơn mức tốt của người bình thường (mức tốt của người bình thường là 1400). Độ lệch nhận biết ngoại vi của nữ và của nam cũng rất tốt. Góc nhìn trái và góc nhìn phải của nữ và nam vận động viên thể thao cấp cao môn Karate cũng tốt hơn mức tốt của người bình thường (mức tốt của người bình thường là 700). Vận động viên thể thao cấp cao môn Karate còn có những phản ứng không chính xác. Trung bình của nữ là 16% và của nam là 5.8%.

So sánh với các giá trị số của trường nhìn ở giai đoạn chuẩn bị chuyên môn với giai đoạn chuẩn bị chung, chúng ta thấy ở giai đoạn chuẩn bị chuyên môn có các giá trị số trường nhìn cao hơn. Các giá trị số ở phản ứng không chính xác của nữ và nam vận động viên trong giai đoạn chuẩn bị chuyên môn cũng có biểu hiện giảm hơn so với giai đoạn chuẩn bị chung.

2.3. Thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate trong giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn.

Trên cơ sở của kết quả thực trạng năng lực trường nhìn của vận động viên, để thấy rõ hơn về thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate từ giai đoạn chuẩn bị chung đến giai đoạn chuẩn bị chuyên môn, chúng tôi sử dụng phương pháp tính nhịp tăng trưởng. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate từ giai đoạn chuẩn bị chung đến giai đoạn chuẩn bị chuyên môn

Tiêu chí	Nữ vận động viên thể thao Karate			Nam vận động viên thể thao Karate		
	Năng lực phản ứng		Diễn biến tăng trưởng	Năng lực phản ứng		Diễn biến tăng trưởng
	Ở giai đoạn CB chung	Ở giai đoạn CB chuyên môn	w%	Ở giai đoạn CB chung	Ở giai đoạn CB chuyên môn	w%
TN TQ (độ)	148.7	160.3	7.51	168.9	171.3	1.41
Độ lệch NV (đ%)	93.25	98.13	5.10	95.4	97.5	2.18

Góc nhìn trái (độ)	77.48	81.76	5.38	86	87.65	1.90
Góc nhìn phải (độ)	74.86	78.54	4.80	81.19	83.69	3.03
Không CX (%)	16	14.5	-9.84	5.8	4.5	-25.24

Qua bảng 3 cho thấy: Thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate ở giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn có biểu hiện của sự tăng trưởng

2.4. Thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate ở giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn của vận động viên Karate

Đánh giá thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate ở giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn. Kết quả được trình bày tại bảng 4

Bảng 4. Thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate ở giai đoạn chuẩn bị chung và chuẩn bị chuyên môn của vận động viên Karate

Tiêu chí	Nữ vận động viên thể thao cấp cao môn Karate				Nam vận động viên thể thao cấp cao môn Karate				t1 nữ	t2 nam
	Ở giai đoạn CB chung		Ở giai đoạn CB chuyên môn		Ở giai đoạn CB chung		Ở giai đoạn CB chuyên môn			
	$\overline{x}$	σ	$\overline{x}$	σ	$\overline{x}$	σ	$\overline{x}$	σ		
TN TQ (độ)	148.7	82.9	160.3	95.9	168.9	131.7	171.3	133.5	2.797	0.473
Độ lệch NV (đ%)	93.25	89	98.13	100	95.4	85	97.5	87	1.143	0.514
Góc nhìn trái (độ)	77.48	44.5	81.76	49.5	86	67.2	87.65	68.7	1.421	0.454
Góc nhìn phải (độ)	74.86	43.5	78.54	46.4	81.19	62.4	83.69	64.9	1.248	0.712
Không CX (%)	16	24.95	14.5	25.74	5.8	4.49	4.5	5.06	0.676	1.355

Qua bảng 4 cho thấy: Thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate nhịp tăng trưởng trường nhìn ở giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn có sự khác biệt và có ý nghĩa thống kê, đặc biệt đối với nữ vận động viên. Ở nam vận động viên có năng lực trường nhìn khá tốt và diễn biến ổn định hơn so với nữ.

III. KẾT LUẬN

Thực trạng năng lực tâm lý của vận động viên cấp cao môn Karate ở giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn có sự khác biệt và có ý nghĩa thống kê, đặc biệt đối với nữ vận động viên. Ở nam vận động viên có năng lực trường nhìn khá tốt và diễn biến ổn định hơn so với nữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dương Nghiệp Chí (2004), Đo lường thể thao, NXB TDTT, Hà Nội.

Phạm Thị Thanh Hương (2015), "Stress trong thể thao", Luận án tiến sĩ tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Nguyễn Thành Khải (2000), Stress trong quản lý, Luận án Tiến sĩ khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Đặng Thị Hồng Nhung (2015), Ứng dụng hệ thống các giải pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao môn Taeckwondo và Karate-do. Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch.

Phạm Ngọc Viễn, Phạm Thị Thanh Hương (2011), Stress trong hoạt động thể thao, NXB TDTT, Hà Nội.

Phạm Ngọc Viễn, Phạm Thị Thanh Hương (2014), Tâm lý vận động viên thể thao, NXB TDTT, Hà Nội.

Phạm Ngọc Viễn, Lê Văn Xem, Mai Văn Muôn, Nguyễn Thanh Nữ (1991), Tâm lý học thể dục thể thao, NXB TDTT, Hà Nội.